**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**

**THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,**

**UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Quyết định số: 729/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

| **TT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm, cách thức**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (12 TTHC)** | | | | | |
| 1 | [1.012921.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=359790&qdcbid=95768&r_url=danh_sach_tthc) | [Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=357788&open_popup=1) | 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng. |
| 2 | [1.012687.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012687) | [Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bb18a6a79049120cdf2fae) | 55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 3 | [1.011470.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.011470) | [Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/641e5894ec35f47855f19330) | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp |
| 4 | [3.000198.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=3.000198) | [Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d770f5b1b47c066e2276?keyword=C%C3%B4ng%20nh%E1%BA%ADn,%20c%C3%B4ng%20nh%E1%BA%ADn%20l%E1%BA%A1i%20ngu%E1%BB%93n%20gi%E1%BB%91ng%20c%C3%A2y%20tr%E1%BB%93ng%20l%C3%A2m%20nghi%E1%BB%87p&page=1&size=10&procedure=&sector=&agency=&tab=&province=&commune=&department=) | 18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống.  - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. | - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.  - Nghị Quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh. |
| 5 | 1.007918.000.00.00.H48 | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. |
| 6 | 1.007917.000.00.00.H48 | [Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d8e9f5b1b47c066e2871) | - Trường hợp không kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp có kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Không | - Thông tư số 24/2024/TT- NNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. |
| 7 | 1.007916.000.00.00.H48 | [Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d770f5b1b47c066e2279) | (i)Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày.  (ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:  + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày.  + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. | Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Thông tư số 24/2024/TT- NNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. |
| 8 | [1.000084.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.000084) | Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý | 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 9 | 1.000081.000.00.00.H48 | [Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d8d7f5b1b47c066e280a) | 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không |
| 10 | 1.000055.000.00.00.H48 | [Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d770f5b1b47c066e2275) | Trong thời gian 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Không | - Thông tư số 13/2023/TT- BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững. |
| 11 | [1.000058.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=117954) | Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) | 15 ngày làm việc | Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 12 | 1.000071.000.00.00.H48 | [Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d8d4f5b1b47c066e27ec) | 40 ngày làm việc | Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| **II** | **LĨNH VỰC KIỂM LÂM (12 TTHC)** | | | | | |
| 1 | [1.012692.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012691) | [Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bd5d84cbef9619a6fdddca) | - 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành;  - 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 2 | [1.012691.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012691) | [Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bd58e93ae9290862d24415) | 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, đại chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 3 | [1.012689.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012689) | [Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bc62f5744d7542a09edd7c) | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 4 | [1.012688.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012688) | [Quyết định giao rừng cho tổ chức](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bc01e36b1fe2209d82ba18) | 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND tỉnh ban hành Quyết định giao rừng 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao rừng tại thực địa 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 5 | [1.012690.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012690) | [Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/66bd56166b1fe2209d82d73c) | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 6 | [1.012413.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012413) | [Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/660371aa69050251c3a5b1ee) | - Trường hợp diện tích thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh: 12 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp diện tích thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 7 | [3.000160.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=294619) | [Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/658d1b3be26bd814d456ce63) | - Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc.  - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc. | Doanh nghiệp truy cập vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn để đăng ký hoặc  Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. |
| 8 | [3.000159.000.00.00.H4](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=295231)8 | Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu | - Trong thời gian 04 ngày làm việc.  - Trường hợp có thông tin vi phạm 06 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. |
| 9 | [3.000152.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=295262) | [Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/6226d8d7f5b1b47c066e280b) | - 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.  - 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 10 | [1.004815.000.00.00.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=117933&qdcbid=55930&r_url=danh_sach_tthc) | Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. |
| 11 | [1.000047.000.00.00.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=117935) | Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên | 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. |
| 12 | [1.000045.H48](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.000045) | [Xác nhận bảng kê lâm sản](https://dichvucong.quangngai.gov.vn/vi/procedure/detail/642a2535d47377411060a12f) | - Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã TTHC** | | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm, cách thức**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (05 TTHC)** | | | | | | |
| 1 | [1.012922.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=359770&qdcbid=95768&r_url=danh_sach_tthc) | Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng | | 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính. | Không | Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng. |
| 2 | [1.012531.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=342302&qdcbid=89941&r_url=danh_sach_tthc) | Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân | | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính;  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. |
| 3 | [3.000250.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=333437&qdcbid=84458&r_url=danh_sach_tthc) | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái | | 22 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. | Không | Thông tư số 13/2023/TT- BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững. |
| 4 | [1.011471.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=334485&qdcbid=84967&r_url=danh_sach_tthc) | Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện | | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính;  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. |
| 5 | [1.007919.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=342285&qdcbid=89941&r_url=danh_sach_tthc) | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư | | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không | Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. |
| **II** | **LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)** | | | | | | |
| 1 | [1.012695.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=346771&qdcbid=91484&r_url=danh_sach_tthc) | | Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng | 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |
| 2 | [1.012694.H48](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=346754&qdcbid=91484&r_url=danh_sach_tthc) | | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân | 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không |

**III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Thời gian**  **giải quyết** | **Địa điểm, cách thức thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| **LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)** | | | | | | |
| 1  1  D1 | 1.012693.H48 | Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư | 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau:  - Trực tiếp.  - Qua dịch vụ bưu chính.  - Qua môi trường điện tử | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. |